

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BẠC LIÊU  
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 59/2019/HS-ST

Ngày 13-8-2019

**NHÂN DANH**  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU, TỈNH BẠC LIÊU

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Minh Tân.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Dư Thị Út

Bà Lâm Thị Nguyệt Hồ

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Minh Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 52/2019/TLST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. **Huỳnh Thị Cẩm L** (tên gọi khác: Không). Sinh năm 1985, tại tỉnh Sóc Trăng.

Nơi đăng ký thường trú: Ấp N, xã L, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng; chỗ ở: Không có nơi cư trú ổn định; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn L, sinh năm 1958 và bà Lê Thị O, sinh năm 1959; chồng Bùi Hữu T, sinh năm 1983 (đã ly hôn); con 01 người tên Huỳnh Khánh L; anh chị em ruột gồm có 04 người, lớn nhất sinh năm 1981, nhỏ nhất là bị cáo; tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ ngày 06/9/2018 đến ngày 08/9/2018 bị khởi tố bị can và tạm giam đến nay. “*Có mặt*”

2. **Trần Hoàng T** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 19/01/2000 tại tỉnh Sóc Trăng.

Nơi đăng ký thường trú: Ấp N, xã L, Thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

Chỗ ở: Khu phố 4, đường số 4, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Quốc T, sinh năm 1981 và bà Huỳnh Thị Cẩm L, sinh năm 1981; tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giam từ ngày 08/9/2018 đến ngày 31/01/2019 cho người thân bảo lãnh đến nay. “*Có mặt*”

**3. Lâm Trần Bảo T1** (tên gọi khác: Không), sinh năm 1999, tại tỉnh Bến Tre.

Nơi đăng ký thường trú: Ấp P, xã A, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Chỗ ở: Khu phố 4, thị trấn C, huyện C, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 10/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Văn D, sinh năm 1961 và bà Trần Thị Mỹ H, sinh năm 1969; chị em ruột có 03 người, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất là bị cáo; tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giam từ ngày 08/9/2018 đến 31/01/2019 cho người thân bảo lãnh đến nay. “*Có mặt*”

- Bị hại: Chị Huỳnh Thị Thu N1, sinh năm 1987. Nơi đăng ký thường trú: Ấp N, xã L, Thị xã V, tỉnh Sóc Trăng; nơi cư trú: Nhà cho thuê tại khóm 8, phường N, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu. “*Có mặt*”.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Huỳnh Thị Cẩm L là dì ruột của Trần Hoàng T. Quá trình sinh sống tại thành phố Hồ Chí Minh, Liên làm nghề buôn bán cá và có thuê Lâm Trần Bảo T1 vận chuyển cá nên quen biết nhau. Đối tượng tên H và Lê Thị Ngọc N là bạn của T1.

Do có mâu thuẫn với Huỳnh Thị Thu N1 trong việc buôn bán và bị N1 nhiều lần lên mạng xã hội Facebook nói xấu mình, L nảy sinh ý định thuê người về Bạc Liêu bắt N1 để đánh dần mặt. Khoảng 12 giờ ngày 25/8/2018, L đến phòng trọ của T tại nhà cho thuê khu phố 4, đường số 4, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh. Tại đây L rủ T về Bạc Liêu bắt N1 để đánh dần mặt thì T đồng ý.

Khoảng 08 giờ 40 phút ngày 26/8/2018, L dùng số thuê bao 01277528577 của mình để gọi vào số thuê bao 01204840494 của T1 hỏi thuê xe và nhờ T1 thuê thêm hai người nữa về Bạc Liêu bắt N1 để đánh, với giá thuê xe là 3.000.000 đồng, còn thuê hai người mỗi người 4.000.000 đồng, T1 đồng ý và liên hệ với H, Lê Thị Ngọc N đi cùng. Nguyễn Thị Phương A là bạn gái của T, biết T về Bạc Liêu nên xin đi cùng về nhà T chơi nhưng không biết việc bắt N1 để đánh.

Sau khi thỏa thuận với T1, L cùng T và Phương A đón xe đến ngã ba Trung Lương, tỉnh Tiền Giang thì T1 điều khiển xe ô tô hiệu Toyota, loại Fotuner 7 chỗ ngồi, màu xám, biển kiểm soát 51A-770.34 thuê của Nguyễn Bảo

V chờ N và H đến rước. Khi lên xe H hỏi L: “*cách chị làm sao chị nói rõ cho em biết*”, L trả lời “*anh em bắt nó lên xe, tôi đánh cảnh cáo nó thôi, bịt mắt, bịt miệng nó lại, sợ nó biết*”, H hỏi tiếp “*rồi chị tính sao*”, L trả lời “*hồi trưa nói rồi, chỉ muốn hai người, mỗi người 4.000.000 đồng*”. T1 điều khiển xe chạy đến thị trấn Phú Lộc, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng thuê phòng tại nhà trọ 239 nghi. Tại đây, L cùng với T và Phương A nghỉ phòng số 4, H nghỉ phòng số 5, còn T1 và N nghỉ phòng số 6. Khi vào phòng được một lúc, L kêu T ra ngoài, L mở hình N1 trên Facebook có đeo vàng cho T xem và nói “*nó chẳng đeo nhiều vòng vàng quá, đánh xong lột vàng nó hết luôn, đem bán qua Campuchia đánh bài*”, T đồng ý.

Khoảng 09 giờ ngày 27/8/2018, T1 điều khiển xe ô tô nêu trên chở L, N, T và H đi về hướng Bạc Liêu, còn Phương A thì ngủ ở lại phòng trọ không đi cùng. Do N1 biết mặt L và T nên khi đi trên xe L phân công T1, N và H trực tiếp đi vào phòng trọ bịt mắt, bịt miệng bắt chị N lên xe, còn L và T ở trên xe chờ. L biết N1 đang sinh sống với người đàn ông đã có vợ nên L hướng dẫn N khi gặp L thì nói “*mày giết chồng má tao, còn chửi má tao*” đồng thời Liền còn đưa hình ảnh N1 cho T1, N và H xem để biết mặt. H liền hỏi “*bắt lên xe làm gì nữa không*”, L trả lời “*cứ bắt lên xe dùng băng keo trói chân tay lại đừng có đánh, mọi chuyện sau này tôi sẽ lo*”. Khi đến thành phố Bạc Liêu, L đưa T 500.000 đồng mua một cuộn băng keo kiếng loại lớn dùng để trói chân tay N1 và một cây kiềm để cắt vàng của N1 (N, T1 và H không biết việc mua kiềm), H thì đi đến Quầy bán thuốc tây (không xác định địa chỉ) mua một ống kim tiêm, đến quán nước mua một chai nước Sting dâu, sau đó tất cả lên xe đi tiếp. Trên xe, H bơm nước Sting vào ống kim tiêm giả vờ vừa chích ma túy dính máu để hù dọa N1. Khi đến cầu Tôn Đức Thắng thuộc khóm 8, phường 5, thành phố Bạc Liêu, L kêu T thuê xe ôm đến nhà trọ xem kỹ N1 ở phòng số mấy và N1 có ở phòng hay không. Nếu N1 phát hiện thấy T thì giả vờ nói đi làm giấy chứng minh nhân dân ghé thăm N1 rồi thuê xe ôm về nhà luôn để N, T1, H và L thực hiện. T liền đến phòng trọ thấy N1 ở phòng số 3 và không bị phát hiện, nên T đi lại xe ô tô nói cho L, N, T1 và H biết. Lúc này, L điều khiển xe chạy đến trước cửa cổng rào nhà trọ để N, T1 và H xuống xe đi vào bên trong để bắt N1 thì thấy phòng đã khóa cửa lại. L kêu tất cả lên xe, chạy xe cách đó khoảng 8m đậu đợi N1 về.

Khoảng 12 giờ 45 phút cùng ngày, L thấy N1 chạy xe về phòng trọ nên điều khiển xe đến trước cổng rào nhà trọ, H trên tay cầm ống kim tiêm cùng với T1, N xuống xe đi đến cửa nhà trọ của N1 còn T và L đeo khẩu trang ngồi đợi trên xe. Khi vào phòng, H nói với N1 có người cần gặp, N1 trả lời “*tôi có quen ai đâu mà gặp*”, N liền nói “*mày giết chồng má tao, còn chửi má tao*”, N1 trả lời “*tôi có giết chồng ai đâu*”, H vịn vạy đê N1 xuống không cho đứng vậy, đồng thời dùng ống kim tiêm có chứa nước Sting màu đỏ đặt lên đùi N1 và nói “*bà mà la lên tôi đâm bà liền*”, H tiếp tục lấy một cây dao bấm trong túi ra kê vào hong N1 và nói “*chị làm theo ý tôi, nếu không tôi giết chị chết*” và kêu chị N1 đứng vậy, T1 giúp H kê N1 ra xe. Khi đến xe thì N1 la lên “*ăn cướp, ăn cướp*”, T1 mở cửa xe để H đẩy N1 vào xe, đê N1 nằm ở ghế giữa xe, T1 liền

nắm giữ hai chân chì N1, L điều khiển xe về hướng thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng để tẩu thoát.

Trên đường đi, H lấy băng keo đã chuẩn bị bịt mắt, bịt miệng, trói chân tay N1. Liên điều khiển xe chạy theo hướng xã Vĩnh Phước ra Quốc lộ 1A, khi đến đoạn đường vào xã Lâm Khiết, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng thì L dừng xe lại kêu N và H xuống xe đứng chờ, còn L ra phía ghế sau cùng, T đè chì N1 lại cho T1 điều khiển xe chở đi về hướng xã Mỹ Tú, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng. Đi được một đoạn khoảng 3 km, L ra hiệu dừng xe, kêu T1 xuống xe đứng chờ, kêu T tiếp tục đè N1 nằm ở ghế sau, L đi lên phía trước điều khiển xe đi khoảng 2km nữa đến ấp Kiết Bình, xã Lâm Khiết, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng thì dừng xe lại, L kêu T ngồi phía sau N1, nếu có dây giữa thì đè N1 lại để L lấy vàng thì T đồng ý. L dùng tay tháo hai chiếc nhẫn vàng 17k, một sợi dây chuyền, lấy một điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi 5 Plus Blue, dùng cây kiềm cắt đứt 02 chiếc vòng, sau đó thấy vòng này mở được nên mở lấy 23 chiếc vòng còn lại và lấy trong túi quần N1 1.500.000 đồng rồi bỏ tất cả vào túi xách. Sau đó, khi lấy xong tài sản T kéo N1 ra khỏi xe để ở cạnh đường rồi lên xe, L điều khiển xe quay lại rước T1, H, N và Phương A.

Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, T1 điều khiển xe đến cầu Rạch Miễu, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang. L kêu T1 dừng xe lại đợi, giả vờ nói đi lấy tiền rồi cùng T thuê xe ôm đến tiệm vàng Đại Kim Tính, Liên đưa 4 chiếc vòng đã cắt của N1 để bán thì chủ tiệm vàng nói đây là vàng giả. Liên kêu T quay chở lại chỗ T1 rồi tất cả lên xe về thành phố Hồ Chí Minh. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày thì về đến bến xe Miền Tây, Trọng dừng xe lại cho T và Phương A xuống xe. L xuống xe lấy điện thoại, sợi dây chuyền, hai chiếc nhẫn cướp được đưa cho T đem bán và chia cho T 600.000 đồng rồi kêu T1 tiếp tục điều khiển xe chở L, N và H đến xã Vĩnh Lộc, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh để nhậu. T đem điện thoại đến ngã tư Gò Mây bán được 2.000.000 đồng, T đưa cho L 1.200.000 đồng còn T giữ 800.000 đồng, còn số vàng thì T đưa lại cho L vì nghĩ là vàng giả. Sợ bị phát hiện, khoảng 17 giờ ngày 28/8/2018 L lấy toàn bộ số vàng cướp được của N1 bỏ vào bọc nilon màu đen rồi thuê xe taxi đến ấp Kiết Bình, xã Lâm Khiết, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng (gần nơi bỏ N1 xuống xe) ném bỏ.

Ngày 06/9/2018, biết sự việc bị phát hiện nên L đến cơ quan điều tra đầu thú. Ngày 07/9/2018, kiểm tra tại khu vực bãi đất ruộng ấp Kiết Bình, xã Lâm Khiết, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng, Cơ quan điều tra thu giữ 24 chiếc vòng màu vàng, kiểu vòng xi men, trong đó 22 chiếc còn nguyên vẹn, 02 chiếc bị cắt làm đôi; một sợi dây chuyền màu vàng, kiểu mắc xích dài 17 cm; 02 chiếc nhẫn màu vàng, có đính hột màu trắng, bên trong hai chiếc nhẫn có dòng chữ 17K (TN). Đối với một cây dao bấm, một ống kim tiêm có chứa nước Sting là do H cất giữ, hiện H đã bỏ trốn nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Quá trình điều tra, gia đình bị cáo Huỳnh Thị Cẩm L và bị cáo Trần Hoàng T đã nộp bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại với số tiền 5.700.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định tài sản số 05/KL/HĐĐGTS ngày 29/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Bạc Liêu kết luận: Giá trị thành tiền một chỉ vàng 18K ngày 27/8/2018 có giá mua vào là 2.460.000 đồng; giá bán ra là 2.750.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định tài sản số 188A/KL-HĐĐG ngày 04/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Bạc Liêu kết luận:

01 (một) điện thoại di động Xiaomi Redmi 5 Plus Blue có giá trị là 3.515.000 đồng;

01 (một) miếng dán màn hình kính cường lực Xiaomi Redmi 5 Plus White có giá trị là 142.500 đồng;

01 (một) chiếc nhẫn vàng 17K có trọng lượng 01 chỉ 53,5 phân có giá là 3.564.270 đồng;

01 (một) chiếc nhẫn vàng 17K có trọng lượng 01 chỉ 52 phân có giá là 3.529.440 đồng;

01 (một) Một sợi dây chuyền bạc màu vàng kiểu mắc xích dài 17cm, trọng lượng 08 chỉ 09 phân; 01 (một) bộ vòng ximen bạc có mạ màu vàng gồm 25 chiếc (trọng lượng mỗi chiếc 08 phân 08 ly) tổng cộng 02 lượng 02 chỉ.

Do ý thức của L và T chiếm đoạt tài sản là vàng 18K thật nên lấy giá trị một sợi dây chuyền bạc mạ vàng kiểu mắc xích dài 17cm, trọng lượng 08 chỉ 09 phân, tính theo giá trị vàng thật 18K là: 21.894.000 đồng; một bộ vòng ximen bạc có mạ màu vàng gồm 25 chiếc, trọng lượng 02 lượng 02 chỉ, tính theo giá vàng thật 18K là: 54.120.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 88.265.210 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 53/CT-VKS ngày 17 tháng 5 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu truy tố các bị cáo: Huỳnh Thị Cẩm L, Trần Hoàng T về tội “*Cướp tài sản*” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 168 và tội “*Bắt giữ người trái pháp luật*”, quy định tại điểm a khoản 2 Điều 157 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Lâm Trần Bảo T1 về tội “*Bắt giữ người trái pháp luật*”, quy định tại điểm a khoản 2 Điều 157 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

*Tại phiên tòa:*

- Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Huỳnh Thị Cẩm L và Trần Hoàng T về tội “*Bắt giữ người trái pháp luật*” và tội “*Cướp tài sản*”; bị cáo Lâm Trần Bảo T1 về tội “*Bắt giữ người trái pháp luật*”.

- Áp dụng điểm a, khoản 2 Điều 157; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ Luật Hình sự, xử phạt bị cáo Liên từ 2 năm 6 tháng đến 3 năm tù về tội “*Bắt giữ người trái pháp luật*”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Cẩm L từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng về tội “*cướp tài sản*”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo L chịu mức án tù 06 năm 06 tháng đến 07 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng điểm a, khoản 2 Điều 157; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Hoàng T từ 01 đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Bắt giữ người trái pháp luật”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 168, điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo T từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù về tội “cướp tài sản”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo T chịu mức án tù 04 năm 06 tháng đến 05 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 157; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lâm Trần Bảo T1 từ 01 năm 6 tháng đến 02 năm tù.

Vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu sung quỹ một điện thoại di động nhãn hiệu Sony, màu đen; tịch thu tiêu hủy sim số 01204840494; trả lại cho chủ sở hữu một điện thoại di động hiệu Nokia, loại bàn phím, một điện thoại di động nhãn hiệu Sasung A6+, màu vàng nhạt và sim số 0944664641.

Về án phí: Buộc các bị cáo Huỳnh Thị Cẩm L, Trần Hoàng T và Lâm Trần Bảo T1 mỗi phải chịu án 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Các bị cáo:

Tại phiên tòa các bị cáo Huỳnh Thị Cẩm L, Trần Hoàng T, Lâm Trần Bảo T1 đã thành khẩn khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố đối với các bị cáo.

- Đối với bị cáo L trình bày có người ông Bác là người có công và bị cáo Thức trình bày có ông cố là người có công đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

- Bị cáo Lâm Trần Bảo T1 trình bày xin được bồi thường, khắc phục hậu quả đối với bị hại số tiền 800.000 đồng, nhưng bị hại không đồng ý nhận.

Sau khi nghe Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu trình bày luận tội, các bị cáo không có ý kiến tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

- Bị hại: Chị Huỳnh Thị Thu N1 trình bày đã nhận đầy đủ tài sản bị chiếm đoạt và số tiền bồi thường, khắc phục hậu quả nên không yêu cầu gì khác. Đối với yêu cầu nộp tiền bồi thường, khắc phục hậu quả của bị cáo T1 chị N1 không đồng ý nhận.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Công an thành phố Bạc Liêu; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại trong vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng.

[2] Về nội dung vụ án: Lời khai nhận tội của các bị cáo Huỳnh Thị Cẩm L, Trần Hoàng T và Lâm Trần Bảo T1 tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của chính các bị cáo trong giai đoạn điều tra; lời khai của các bị cáo phù hợp lời khai bị hại Huỳnh Thị Thu N1 về thời gian, địa điểm phạm tội, đặc điểm tài sản, cách thức chiếm đoạt tài sản; đồng thời phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, truy tố và đã được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa. Do đó, đủ căn cứ chứng minh:

Vì mâu thuẫn cá nhân nên vào khoảng 12 giờ 45 phút ngày 27/8/2018, tại khóm 8, phường 5, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, Huỳnh Thị Cẩm L phân công Trần Hoàng T, Lâm Trần Bảo T1, Lê Thị Ngọc N và đối tượng tên H sử dụng một cây dao bấm, một ống kim tiêm không chế bắt giữ Huỳnh Thị Thu N1 trái pháp luật. Đồng thời Huỳnh Thị Cẩm L và Huỳnh Hoàng T lợi dụng lúc N1 bị trói không thể chống cự được nên đã chiếm đoạt tài sản của N1 với tổng giá trị tài sản: 88.265.210 đồng.

Hành vi của các bị cáo Huỳnh Thị Cẩm L, Trần Hoàng T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Bắt giữ người trái pháp luật” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 157 và tội “Cướp tài sản” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự. Hành vi của Lâm Trần Bảo T1 đủ yếu tố cấu thành tội “Bắt giữ người trái pháp luật” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 157 Bộ luật Hình sự.

Trước, trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo Huỳnh Thị Cẩm L, Trần Hoàng T và Lâm Trần Bảo T1 có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi của các bị cáo không những xâm hại đến quyền tự do và quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn có thể gây tổn hại đến sức khỏe, tính mạng của người khác; gây hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự ở địa phương. Căn cứ hành vi của các bị cáo, cần có bản án nghiêm khắc và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo, đồng thời nhằm răn đe phòng ngừa chung.

Đối với Lâm Thị Ngọc N đã bỏ trốn, Cơ quan điều tra ra quyết định tách vụ án, tạm đình chỉ điều tra bị can, tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự đối với bị can là có căn cứ.

Đối với đối tượng tên H do không biết rõ lai lịch, nhân thân nên chưa làm việc được. Giao Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bạc Liêu tiếp tục điều tra xác minh làm rõ.

Đối với Nguyễn Thị Phương A không biết việc L và T cướp tài sản của N1 nên không có căn cứ để xử lý. Đồng thời việc không tố giác tội phạm về hành vi bắt giữ người trái pháp luật của Phương A, luật không quy định truy cứu trách nhiệm hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo:

Trong vụ án này có nhiều bị cáo tham gia thực hiện hành vi phạm tội, có sự cấu kết chặt chẽ giữa những người cùng thực hiện tội phạm.

Đối với bị cáo Huỳnh Thị Cẩm L: Là người chủ mưu, cầm đầu, vạch ra kế hoạch, phân công vai trò cho từng bị cáo khác để bắt giữ N1. Đồng thời việc cướp tài sản của N1 chủ yếu là do L thực hiện, Thức là người làm theo chỉ đạo của L. Khi lấy được tài sản L chủ động tìm nơi bán tài sản. Do đó, bị cáo L phải chịu trách nhiệm hình sự nặng hơn bị cáo T, và bị cáo T về tội “bắt giữ người trái pháp luật” và nặng hơn bị cáo T về tội “cướp tài sản”.

Đối với các bị cáo Trần Hoàng T: Tuy không trực tiếp bắt giữ N1, nhưng T với vai trò giúp sức trong việc bắt giữ N1 và cướp tài sản của N1 nên phải chịu trách nhiệm hình sự, nhưng nhẹ hơn đối với bị cáo L.

Đối với bị cáo Lâm Trần Bảo T1: Là người trực tiếp tham gia bắt giữ N1, nhưng theo sự chỉ đạo của bị cáo L, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự, nhưng nhẹ hơn bị cáo L.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Đối với bị cáo Huỳnh Thị Cẩm L: Sau khi phạm tội ra đầu thú; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và có sự tác động gia đình nộp tiền bồi thường, khắc phục hậu quả, do đó áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Tại phiên tòa, bị cáo khai báo là có ông Bác là người có công, nhưng không cung cấp được giấy chứng nhận là người có công nên không được Hội đồng xét xử xem xét.

Do bị cáo L có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 nên đủ điều kiện áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự, quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với tội “Cướp tài sản” cho bị cáo L là có căn cứ. Đối với tội “bắt giữ người trái pháp luật”, bị cáo L là người cầm đầu, chủ mưu nên không áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử dưới khung cho bị cáo.

- Đối với bị cáo Trần Hoàng T: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và có sự tác động gia đình nộp tiền bồi thường, khắc phục hậu quả, do đó áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Tại phiên tòa, bị cáo khai báo là có ông cố là người có công, nhưng không cung cấp được giấy chứng nhận là người có công nên không được Hội đồng xét xử xem xét.



Do bị cáo T có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, phạm tội lần đầu với vai trò là người giúp sức, nên đủ điều kiện áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự, quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với tội “Cướp tài sản” và tội “Bắt giữ người trái pháp luật” cho bị cáo T là có căn cứ.

- Đối với bị cáo Lâm Trần Bảo T1: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có ông ngoại là người có công với cách mạng, do đó áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Do bị cáo Trọng có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51, phạm tội lần đầu, có vai trò không đáng kể nên đủ điều kiện áp dụng khoản 2, khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình sự, quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo T1 là có căn cứ.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

[6] Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, tiền bồi thường khắc phục hậu quả và không yêu cầu gì khác, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sony, màu đen. Tịch thu tiêu hủy sim số 01204840454 của Lâm Trần Bảo T1 do có liên quan vụ án.

- Các tài sản khác không liên quan vụ án trả lại cho chủ sở hữu gồm:

+ Một điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung A6+, màu vàng nhạt, gắn sim số 0944664641 của Lâm Trần Bảo T1.

- Một điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, loại bàn phím, màu đen, không có sim của Huỳnh Thị Cẩm L.

[8] Về án phí: Các bị cáo Huỳnh Thị Cẩm L, Trần Hoàng T và Lâm Trần Bảo T1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân thành phố Bạc Liêu:

- Đối với đề nghị áp dụng mức hình phạt từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù đối với bị cáo Huỳnh Thị Cẩm L và từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù đối với bị cáo Trần Hoàng T về tội “Cướp tài sản”, Hội đồng xét xử xét thấy: Trong vụ án này, bị cáo L là người khởi xướng, có vai trò chủ mưu và trực tiếp lấy tài sản của N1; bị cáo T có vai trò giúp sức tích cực để L thực hiện thành công việc phạm tội; đồng thời tài sản bị cáo L và bị cáo Thức chiếm đoạt có giá trị lớn, nên cần có mức án tương xứng với hành vi phạm tội, do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận mức đề nghị của Viện Kiểm sát. Các đề nghị khác đối với các bị cáo là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo: Huỳnh Thị Cẩm L, Trần Hoàng T phạm tội “*Bắt giữ người trái pháp luật*” và tội “*Cướp tài sản*”; bị cáo Lâm Trần Bảo T1 phạm tội “*Bắt giữ người trái pháp luật*”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm a khoản 2, Điều 157; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Cẩm L 03 (ba) năm tù về tội “*Bắt giữ người trái pháp luật*”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 3 Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Cẩm L 05 (năm) năm 6 (sáu) tháng tù về tội “*Cướp tài sản*”

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự: Buộc bị cáo Huỳnh Thị Cẩm L phải chấp hành hình phạt chung là 08 (Tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam là ngày 06/9/2018.

- Áp dụng điểm a khoản 2, Điều 157; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 3 Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Hoàng T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Bắt giữ người trái pháp luật*”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 3 Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Hoàng T 05 (năm) năm tù về tội “*Cướp tài sản*”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự: Buộc bị cáo Trần Hoàng T phải chấp hành hình phạt chung là 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt vào trại chấp hành án và được khấu trừ vào thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/9/2018 đến ngày 31/01/2019.

- Áp dụng điểm a khoản 2, Điều 157; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 2, khoản 3 Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lâm Trần Bảo T1 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Bắt giữ người trái pháp luật*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt vào trại chấp hành án và được khấu trừ vào thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/9/2018 đến ngày 31/01/2019.

3. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sony, màu đen. Tịch thu tiêu hủy 01 sim số 01204840494.

- Trả lại cho các bị cáo:

+ Một điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung A6+, màu vàng nhạt, gắn sim số 0944664641 của bị cáo Lâm Trần Bảo T1.

+ Một điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, loại bàn phím, màu đen, không có sim của bị cáo Huỳnh Thị Cẩm L.

Các vật chứng nêu trên đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/5/2019 .

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

Buộc các bị cáo Huỳnh Thị Cẩm L, Trần Hoàng T và Lâm Trần Bảo T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, báo cho các bị cáo và bị hại biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND TP Bạc Liêu;
- Nhà tạm giữ Công an TP Bạc Liêu;
- Công an TP Bạc Liêu;
- Chi cục Thi hành án dân sự Tp Bạc Liêu;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu.

**Trần Minh Tân**